TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 03/4/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Văn Châu**;

2. Bà **Phạm Thị Tuẫn**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Đức Huấn-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Đức Lân**- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- HS, ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1989; tại xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 3, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03 ngày 02/03/2016 của TAND huyện Vĩnh Bảo- Hải Phòng, xử phạt Đỗ Văn T 02 năm tù (tính từ ngày 08/10/2015), về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, được giảm án 01 lần = 04 tháng, đã chấp hành xong hình phạt chính về địa phương ngày 08/6/2017, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1965; Đại chỉ: thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/10/2018 Đỗ Văn T, sinh năm 1989 mượn xe mô tô Exciter màu xanh, đeo BKS: 15K1-238.13 của Đỗ Văn T2, sinh năm 1996 ở thôn 3, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng (*em trai Đỗ Văn T*). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Toán sử dụng xe mô tô trên đi cùng Vũ Văn C, sinh năm 1987 ở thôn 4, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng đến nhà Bùi Văn T, sinh năm 1980 ở thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng là bạn của Toán chơi. Khi về do Toán không mang mũ bảo hiểm nên Toán hỏi mượn Tơ mũ bảo hiểm để đội, Tơ đồng ý cho Toán mượn 01*(Một)* mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xám bạc, lưỡi mũ bằng nhựa màu đen, có quai đeo, trên mũ có lỗ thoáng. Khi về đến khu vực chân cầu mới huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, Chung bảo với Toán *"Mấy hôm nay bí tiền quá, đi làm tý cho có tiền",* ý Chung bảo Toán cùng Chung đi giật tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Toán hiểu ý và nói *"ok"*. Tại đó Chung dừng xe mô tô ở ven đường, Toán lấy cờ lê có sẵn trong cốp xe mô tô đã mang theo từ trước tháo biển kiểm soát ở đuôi xe mà Toán và Chung đang đi bỏ vào cốp xe rồi Chung tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Toán ra đường QL10 về huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đi qua cầu Trung Lập rồi qua Cầu Chanh sang địa phận huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để thực hiện hành vi giật tài sản của người khác. Khi đi hết địa phận thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương qua cổng chào khoảng 100 mét vì trời mưa nên Chung và Toán quay đầu xe mô tô dừng lại ở gốc cây bàng cạnh quán nước ven đường bên tay phải hướng về thị trấn Ninh Giang, mục đích quan sát xem ai đi qua có tài sản để sơ hở thì giật. Sau đó Toán và Chung phát hiện bà Bùi Thị H, sinh năm 1965 ở thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương đi xe mô tô loại Dream, BKS: 34K1- 7977, mặc áo mưa màu xanh đen, đội mũ bảo hiểm nửa đầu đi qua, trên giỏ xe mô tô có để 01 *(Một)* túi xách loại túi da màu đen. Chung điều khiển xe mô tô chở Toán đi theo, khi đi đến trước cửa hàng điện máy xanh thuộc thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thì Chung điều khiển xe mô tô áp sát vào xe mô tô của bà Bùi Thị H vào lòng đường bên phải, Toán ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách loại túi da màu đen để ở trong giỏ xe mô tô của bà H. Sau đó Chung điều khiển xe mô tô chở Toán chạy thẳng theo hướng về ngã ba thị trấn Ninh Giang rẽ trái vào đường chân đê lên cầu Chanh, sang huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng rồi qua cầu Trung Lập theo lối cũ ra đường QL10 đi về hướng huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến gần trạm thu phí thuộc địa phận huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng thì Chung điều khiển xe mô tô rẽ phải vào thôn Đại Công, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đi được khoảng 200 mét, Chung rẽ tiếp vào một đường bê tông ra khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Đại Công cách lối rẽ khoảng 20 mét thì Chung dừng xe lại. Toán bỏ túi xách vừa giật được của bà H cùng Chung kiểm tra số tài sản trong túi xách. Quá trình kiểm tra bên trong túi xách có 01*(Một)* cọc tiền loại mệnh giá 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* được buộc nịt màu đỏ, 01*(Một)* phong bì rách bên trong có 01*(Một)* tập tiền loại mệnh giá 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*, ngoài ra còn một số tờ tiền gồm các mệnh giá 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng),* 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng),* 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng),* 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng), 2*0.000đ *(Hai mươi nghìn đồng),* 10.000đ *(Mười nghìn đồng),* cùng 01*(Một)* chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H, 01*(Một)* hộp nhựa màu trắng đục bên trong có kính mắt màu trắng. Toán và Chung chưa kịp kiểm đếm số tiền trên,

thấy có người chuẩn bị đi đến nên Chung đã bỏ toàn bộ số tiền ở trong túi xách vừa giật được cho vào túi quần hậu của mình đang mặc rồi Chung vứt chiếc túi xách, Toán vứt chứng minh thư nhân dân và hộp nhựa màu trắng đục bên trong có kính mắt màu trắng xuống mương nước ngay sát đường bê tông cạnh đó rồi Chung tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Toán đi về thị trấn Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến đường đá ở khu vực chân cầu Mới của huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng thì Chung dừng xe tại đây. Chung bỏ toàn bộ số tiền vừa cướp giật được để trong túi quần hậu ra kiểm đếm, Toán mở cốp xe mô tô lấy biển kiểm soát rồi dùng cờ lê lắp biển kiểm soát vào xe mô tô. Khi Chung kiểm đếm tiền xong, Chung bảo với Toán cọc tiền buộc nịt màu đỏ được 10.000.000đ *(Mười triệu đồng),* số tiền trong phong bì được 17.000.000đ *(Mười bẩy triệu đồng)*, số tiền còn lại được 1.000.000đ *(Một triệu đồng).* Tổng số tiền cướp giật được là 28.000.000đ *(Hai mươi tám triệu đồng).*Chung chia cho Toán 13.500.000đ *(Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)* còn Chung cầm 14.500.000đ *(Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).* Sau khi chia tiền xong Chung điều khiển xe mô tô chở Toán về nhà Bùi Văn Tơ, sinh năm 1980 ở thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng trả mũ bảo hiểm. Sau đó Chung, Toán và Tơ ngồi uống nước nói chuyện, khi nói chuyện Chung móc túi và giơ lên một số tờ tiền và nói với Tơ cùng Toán ở đó là vừa giật được túi xách ở bên Ninh Giang được 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*, không có ai nói gì Toán và Chung ngồi một lúc nữa rồi Chung điều khiển xe mô tô chở Toán về. Số tiền 13.500.000đ *(Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)*, Toán đã tiêu xài hết vào mục đích cá nhân không thu hồi được. Căn cứ vào lời khai của Đỗ Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã tiến hành truy tìm vật chứng, thu giữ tại mương nước mé đường bê tông lối ra nghĩa trang nhân dân thôn Đại Công, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng 01*(Một)* chiếc túi xách loại túi da màu đen có quai đeo dạng mắt xích bằng kim loại màu đồng; 01*(Một)* hộp nhựa màu trắng đục bên trong có 01*(Một)* kính mắt màu trắng, 01*(Một)* chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H SN: 1965 ở xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Tại kết luận định giá số: 20/KLĐG ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận: Tại thời điểm ngày 20/10/2018, giá trị của chiếc túi xách loại túi da màu đen là: 820.000 đồng; giá trị của hộp nhựa màu trắng đục loại hộp đựng kính mắt và 01 kính mắt màu trắng loại kính lão là: 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 880.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKS- NG, ngày 18/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản". Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38- Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Toán từ 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2018; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585- Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Văn T bồi thường cho bà Bùi Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ Thôn V, xã Đ,

huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền còn lại là 14.500.000đồng (bị cáo Toán đã bồi thường trước cho bị hại bà Bùi Thị H số tiền 13.500.000đồng); Về vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải bồi thường phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị hại bà Bùi Thị H xác định đã nhận lại 01*(Một)* chiếc túi xách loại túi da màu đen có quai đeo dạng mắt xích bằng kim loại màu đồng; 01*(Một)* hộp nhựa màu trắng đục bên trong có 01*(Một)* kính mắt màu trắng, 01*(Một)* chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H, SN: 1965 ở Đồng Tâm - Ninh Giang - Hải Dương. Bà H xác định bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà số tiền 13.500.000đồng, tại phiên tòa bà yêu cầu bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường số tiền còn lại là 14.500.000đồng. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Toán.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 20/10/2018, tại ven đường Quốc lộ 37 trước Cửa hàng Điện Máy Xanh thuộc khu vực thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn Chung, sinh năm 1987 ở thôn 3, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng điều khiển xe mô tô Eciter màu xanh *(không đeo biển kiểm soát)* phía sau chở Đỗ Văn T- SN 1989 cùng địa chỉ đã áp sát xe mô tô của bà Bùi Thị H, sinh năm 1965 ở thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương đang điều khiển xe mô tô Dream, BKS: 34K1- 7977 theo hướng Đồng Tâm đi thị trấn Ninh Giang để cho Toán dùng tay phải giật 01 chiếc túi xách bằng da màu đen tại giỏ xe của bà H rồi tẩu thoát. Bên trong túi xách có 28 triệu đồng, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị H và 01 hộp nhựa màu trắng đục bên trong có 01 kính mắt màu trắng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 28.880.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo Đỗ Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đỗ Văn T sử dụng xe mô tô lưu thông trên đường để cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát là dùng thủ đoạn nguy hiểm nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d

khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này Vũ Văn Chung là người khởi xướng việc cướp giật tài sản, trực tiếp điều khiển xe mô tô để bị cáo Đỗ Văn T thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Toán được xác định giữ vai trò thấp hơn so với đồng phạm Vũ Văn Chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 03/2016/HSST, ngày 02/3/2016, TAND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 năm tù (tính từ ngày 08/10/2015) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được giảm án 01 lần = 04 tháng, đã chấp hành xong hình phạt chính về địa phương ngày 08/6/2017 đến ngày 20/10/2018 bị cáo lại phạm tội mới do cố ý, do bản án trên chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo Toán phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Toán đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền được chia là 13.500.000đồng, bị hại bà Bùi Thị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét áp dụng tình tiết này cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. HĐXX xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại bà Bùi Thị H số tiền 13.500.000đồng do bị cáo được chia sau khi cướp được tài sản của bà H. Tại phiên tòa bà H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 14.500.000đồng. Do bị cáo Toán đã bồi thường số tiền 13.500.000đồng nên phải bồi thường tiếp số tiền 14.500.000đồng cho bà Bùi Thị H. Đối với số tiền 14.500.000đồng bị cáo bồi thường thay cho Vũ Văn Chung, hiện nay Chung đang bỏ trốn khỏi địa phương. Sau này bị cáo Toán có thể yêu cầu Chung trả lại hoặc khởi kiện bằng vụ án dân sự về việc đòi lại số tiền đã bồi thường thay cho Chung.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Exciter màu xanh, đeo BKS: 15K1-238.13; 01*(Một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002987 mang tên anh Đỗ Văn Toản ở Vĩnh Tiến - Vĩnh Bảo - Hải Phòng; 01*(Một)* cờ lê bằng kim loại màu trắng cỡ 10-14 quản lý của Đỗ Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn Toản, sinh năm 1996 ở thôn 3, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng (là em trai của bị cáo Toán) anh Toản cho Toán mượn nhưng không biết Toán dùng xe mô tô trên để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho anh Đỗ Văn Toản để quản lý và sử dụng là phù hợp; Đối với 01 *(Một)* mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xám bạc, lưỡi mũ bằng nhựa màu đen, có quai đeo, trên mũ có lỗ thoáng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã quản lý của anh Bùi Văn Tơ, sinh năm 1980 ở thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi

Văn Tơ, anh Tơ cho Toán mượn chiếc mũ bảo hiểm trên mà không biết Toán mang theo sử dụng thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả lại tài sản trên cho anh Bùi Văn Tơ để quản lý và sử dụng; Đối với tài sản Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang quản lý của Đỗ Văn T gồm: 01 *(Một)* áo khoác nam dài tay, mặt bên ngoài màu đen, từ vai phải sang vai trái có 04 *(Bốn)* đường sọc ngang màu xám trắng, mặt bên trong màu da cam, áo đã qua sử dụng; 01 *(Một)* giày nam loại giày vải có đế màu trắng, trên giày có chữ XIUXIAN, giày đã qua sử dụng; 01 *(Một)* điện thoại Nokia 105 màu đen, bên trong có 02 *(Hai)* sim điện thoại, trong đó một sim có số seri 8984048008829339357, sim còn lại có số seri 8984048000028834391; 01 *(Một)* quần thô loại quần dài, cạp chun màu đen, trên túi quần bên trái có chữ màu đỏ trắng ghi chữ FILA. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn T: Đối với đôi giày, áo khoác, quần dài có đặc điểm nêu trên Toán đã mặc và đi thực hiện hành vi Cướp giật tài sản ngày 20/10/2018 tại Đồng Tâm – Ninh Giang – Hải Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập chụp bản ảnh và lưu hồ sơ theo quy định. Đối với chiếc điện thoại nêu trên Toán không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả lại cho Đỗ Văn T để quản lý và sử dụng. *(Toán ủy quyền cho mẹ là bà Đỗ Thị Làn, SN: 1966 ở thôn 3, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng nhận lại những tài sản trên);* Đối với 01 *(Một)* áo khoác nam màu xám, phía trên bên trái của áo có chữ X-men, phía trên trong cổ áo có chữ ARAMARK. Quá trình điều tra xác định là chiếc áo của Vũ Văn Chung đã mặc và đi cùng Đỗ Văn T thực hiện hành vi Cướp giật tài sản, xảy ra ngày 20/10/2018 tại xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập chụp bản ảnh, lưu hồ sơ và trả lại tài sản trên cho chị Hoàng Thị Hoan (là vợ của Chung) để quản lý; Đối với 01*(Một)* chiếc túi xách loại túi da màu đen có quai đeo dạng mắt xích bằng kim loại màu đồng; 01*(Một)* hộp nhựa màu trắng đục bên trong có 01*(Một)* kính mắt màu trắng, 01*(Một)* chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị H, sinh năm 1965 ở thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương bị đối tượng Chung và bị cáo Toán cướp giật. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho bà Bùi Thị H để quản lý và sử dụng. Bà H không có yêu cầu bồi thường, thay thế và xin nhận lại tài sản trên. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 *(Một)* phong bì thư dán kín niêm phong, bên trong có 01 *(Một)* USB màu trắng, ký hiệu DTSE9 4GB, có dung lượng 4GB, mặt sau phong bì có 03 chữ ký và 03 dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang thu thập trong quá trình điều tra, xuất kho vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án là vật chứng của vụ án ghi lại 04 đoạn video có hình ảnh của đối tượng trong vụ cướp giật tài sản. Xét thấy đây là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Đối với Vũ Văn Chung, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã ra Quyết định truy nã số 02 ngày 15/11/2018 và ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 20/02/2019 tách hành vi phạm tội của Vũ Văn Chung, khi nào bắt được xử lý sau. Đối với anh Đỗ Văn Toản cho Toán mượn xe mô tô không biết Toán sử dụng xe mô tô đi cướp giật tài sản, anh Bùi Văn Tơ cho Toán mượn mũ bảo hiểm không biết Toán sử dụng để đi cướp

giật tài sản. Do vậy không đề cập xử lý đối với anh Toản và anh Tơ. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với khoản chưa bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38- Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585- Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Văn T bồi thường cho bà Bùi Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ Thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền còn lại là 14.500.000đồng (bị cáo Toán đã bồi thường trước cho bị hại bà Bùi Thị H số tiền 13.500.000đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 725.000đồng án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333- BLTTHS.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2019).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

BÙI QUÝ LONG

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.